TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 222/2018/HNGĐ-ST
Ngày 30-10-2018
V/v ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Thể

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Luyện

Ông Nguyễn Tất Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kỳ

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày *30* tháng *10* năm *2018* tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số *160/2018*/TLST-*HNGĐ* ngày *06* tháng 8 năm *2018* về *ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số *78/2018/*QĐXXST-HNGĐ ngày *01* tháng *10* năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16/10/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị H – sinh năm 1990

Địa chỉ: Khối ĐT, phường H, Thị xã X, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu T – sinh năm 1996

Địa chỉ: Xóm T, xã GS, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 30/7/2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn chị Đặng Thị H trình bày giữa nguyên đơn và bị đơn anh Nguyễn Hữu T đăng ký kết hôn ngày 17/3/2017 tại UBND phường H, Thị xã X, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ

chồng sống với nhau bình thường cho đến tháng 01 năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T không chịu lo lắng làm ăn, thường hay đàn đúm ăn chơi, nhiều lần còn đánh chị H. Đến tháng 6 năm 2018, vợ chồng anh chị ly thân. Anh T sống với bố đẻ tại xã GS, huyện Đô Lương còn chị H sống với bố mẹ đẻ tại phường H, Thị xã X. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị H đã yêu cầu Toà án giải quyết:

- Ly hôn bị đơn anh Nguyễn Hữu T;

- Về con chung: có 01 con chung là Nguyễn Đặng Bảo H, sinh ngày 08/4/2017. Hiện tại con chung đang ở với chị H. Chị H yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ tài sản chung: vợ chồng không nợ cá nhân, tổ chức nào và nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Hữu T không có mặt. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án và tại bản tự khai ngày 20/9/2018, anh T đồng ý với phần trình bày của chị H về thời gian cũng như điều kiện kết hôn. Anh T thừa nhận vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn từ tháng 01 năm 2018 do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường hay cãi vã nhau, thỉnh thoảng anh có đánh vợ vì cho rằng chị H mất nết cần phải dạy dỗ. Đến tháng 6 năm 2018, anh chị sống ly thân cho đến nay. Anh T không đồng ý ly hôn với chị H vì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng có thể hóa giải được. Vợ chồng cần chung sống với nhau vì tương lai của con.

- Về con chung: có 01 con chung là Nguyễn Đặng Bảo H, sinh ngày 08/4/2017. Anh T không đồng ý ly hôn nên về con chung anh không có ý kiến cũng như yêu cầu gì.

- Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ tài sản chung: vợ chồng không nợ cá nhân, tổ chức nào và bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND phường H - là nơi vợ chồng chị H - anh T sinh sống, phía ủy ban cho biết anh T chị H kết hôn với nhau nhưng do vợ chồng không có công việc ổn định nên thường phát sinh mâu thuẫn không hóa giải được. Trường hợp Tòa án cho anh chị ly hôn thì giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi do con chung chưa đủ 36 tháng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương phát biểu ý kiến theo quy định tại điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác minh và thu thập chứng cứ cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị áp dụng điều 28, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình: giải quyết cho chị Đặng Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T; giao con chung Nguyễn Đặng Bảo H cho chị H trực tiếp nuôi, không giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh T; không giải quyết tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] . Về tố tụng:

Đây là vụ án có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chưa thành niên khi ly hôn nên Tòa án tiến hành thu thập ý kiến của UBND phường H, Thị xã X, tỉnh Nghệ An về nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp là phù hợp với quy định tại khoản 3 điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được triệu tập lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Xét chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Hữu T đăng ký kết hôn ngày 17/3/2017 tại UBND phường H, Thị xã X, tỉnh Nghệ An và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại điều 8 và điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Như vậy hôn nhân hợp pháp.

Chị H trình bày quá trình chung sống, anh T đã thể hiện là một người không có trách nhiệm với vợ con, gia đình, thường xuyên tụ tập ăn chơi, đàn đúm bạn bè, nhiều lần đánh đập chị H làm vợ chồng mất tình cảm, bế tắc trong hôn nhân. Do không chịu nổi cuộc sống chung nên anh chị đã sống ly thân với nhau. Anh T thừa nhận vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi vã nhau và đôi khi anh T có đánh chị H. Trước đây, chị H đã từng yêu cầu ly hôn nhưng được Tòa án hòa giải đoàn tụ. Do vậy, việc chị H tiếp tục khởi kiện yêu cầu ly hôn lần này cho thấy rằng mâu thuẫn giữa chị H và anh T là khó có thể hóa giải. Anh T và chị H đã vi phạm nghĩa vụ sống chung, thương yêu, chăm sóc, quan tâm giúp đỡ nhau theo quy định tại điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có cơ sở để khẳng định, hôn nhân giữa chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì thế cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Đặng Thị H ly hôn anh Nguyễn Hữu T.

Về con chung: có 01 con chung là Nguyễn Đặng Bảo H, sinh ngày 08/4/2017. Con chung hiện tại đang ở với chị H. Do con chung chưa đủ 36 tháng tuổi, chị H không thuộc trường hợp bị cấm hoặc hạn chế quyền nuôi con chung, anh T và chị H không có thỏa thuận nào về người trực tiếp nuôi con chung nên

cần giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014. Nguyên đơn không yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: chị H không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa không có kiến nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình

Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

- Cho chị Đặng Thị H ly hôn anh Nguyễn Hữu T;

- Về con chung: giao con chung Nguyễn Đặng Bảo H, sinh ngày 08/4/2017 cho chị Đặng Thị H trực tiếp nuôi. Không giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu anh T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh T.

Chị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: không giải quyết.

- Về án phí: chị Đặng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004169 ngày 06/8/2018 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương phát hành.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- UBND phường H, TX Thái Hòa;
- CCTHADS huyện Đô Lương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Hồng Thể